

Tóm tắt

Sau cuộc suy thoái toàn cầu nặng nề, nền kinh tế đã chuyển sang tăng trưởng dương nhờ sự can thiệp của chính phủ vào rất nhiều các lĩnh vực khác nhau đã hỗ trợ mức cầu và làm giảm mạnh những rủi ro hệ thống và bất ổn trong các thị trường tài chính. Người ta kỳ vọng là sự phục hồi sẽ chậm chạp do các hệ thống tài chính vẫn còn có nhiều bất ổn, sự hỗ trợ của các chính sách công sẽ dần dần phải rút bỏ, và khu vực dân cư tại các nền kinh tế hứng chịu sự đổ vỡ giá tài sản sẽ tiếp tục gây dựng lại tiết kiệm trong khi vẫn phải vật lộn với tỷ lệ thất nghiệp cao. Các đòi hỏi chính sách chính vẫn là để khôi phục sức khỏe của hệ thống tài chính trong khi duy trì các chính sách kinh tế vĩ mô hỗ trợ cho đến khi sự phục hồi được dựa trên cơ sở chắc chắn. Tuy nhiên, các nhà hoạch định chính sách cần bắt đầu chuẩn bị cho việc rút bỏ một cách có trật tự những can thiệp của chính phủ trước đây chưa từng có.

Suy thoái toàn cầu đang đi đến hồi kết, nhưng một sự phục hồi chậm chạp đang ở phía trước

Nền kinh tế toàn cầu xem ra đang mở rộng trở lại, và đã tăng trưởng nhờ kết quả hoạt động mạnh mẽ của các nền kinh tế châu Á và sự ổn định hay sự phục hồi kinh tế khiêm tốn của các nền kinh tế khác. Tại các nền kinh tế tiên tiến, sự can thiệp chưa từng thấy của chính phủ đã giúp ổn định hoạt động kinh tế và thậm chí thúc đẩy sự quay trở lại mức tăng trưởng khiêm tốn tại một số nước. Các nền kinh tế đang nổi và đang phát triển nhìn chung là đang tiếp tục tiến lên trên con đường phục hồi được dẫn dắt bởi sự trở dậy tại châu Á. Sự hồi phục gần đây của giá cả hàng nguyên liệu thô và các chính sách hỗ trợ đang giúp rất nhiều những quốc gia này. ả hiệu quốc gia trong khối các nước đang nổi châu Âu và khối Thịnh Vượng Chung Châu Âu đã chịu tác động đặc biệt mạnh mẽ của khủng hoảng, và những diễn biến gần đây tại các nền kinh tế này nhìn chung là chậm hơn so với các nơi khác.

Tốc độ phục hồi kinh tế chậm, và hoạt động kinh tế vẫn còn kém hơn nhiều so với những mức độ trước khủng hoảng. Sự tăng trưởng được dẫn dắt nhờ sự hồi phục của ngành công nghiệp sản xuất chế biến và sự chuyển hướng của chu kỳ tồn kho. Thêm vào đó là có một số các dấu hiệu của sự ổn định doanh thu bán lẻ dần dần, niềm tin của người tiêu dùng quay trở lại và các thị trường nhà cửa hoạt động vững chắc hơn. ả hờ những triển vọng đã được cải thiện, giá hàng nguyên liệu thô đã tăng trở lại từ những mức rất thấp đầu năm nay, và thương mại thế giới đang bắt đầu nhộn nhịp lên.

ả hững khởi động đối với sự hồi phục bày là các chính sách công mạnh mẽ khắp các nền kinh tế tiên tiến và đang nổi đã hỗ trợ mức cầu và nhất là xóa bỏ những nỗi sợ hãi về một sự đình đốn kinh tế toàn cầu. ả hững sự sợ hãi này đã góp phần vào việc làm tụt giảm mạnh mẽ nhất hoạt động toàn cầu và thương mại kể từ thời kỳ Chiến tranh Thế giới Lần thứ II. Các ngân hàng trung ương đã phản ứng nhanh chóng bằng các cắt giảm lãi suất lớn chưa từng có cũng như những biện pháp không theo thông lệ nhằm bơm thêm thanh khoản và duy trì tín dụng. Các chính phủ đã phát động các chương trình kích thích tài khóa lớn trong khi hỗ trợ các ngân hàng bằng những bảo lãnh và bơm thêm vốn. ả hững biện pháp tiến hành đồng thời này đã giảm sự bất ổn và tăng niềm tin, thúc đẩy sự cải thiện các điều kiện tài chính với bằng chứng là sự tăng mạnh tại khắp các thị trường và một sự hồi phục của các luồng vốn quốc tế. Tuy nhiên, môi trường vẫn còn rất thách thức đối với những bên đi vay có mức tín nhiệm thấp hơn. ả hìn chung hơn thì như cuốn *Báo cáo Ổn định Tài chính Toàn cầu (GFSR)* tháng Mười năm 2009 đã nhấn mạnh là rủi ro của sự đảo chiều là một sự khoan ngại đáng kể của thị trường, và một số những chỉ số đánh giá độ căng thẳng tài chính vẫn còn ở mức cao.

ả hìn về phía trước, những sức mạnh chính sách đang chèo lái sự hồi phục hiện tại sẽ dần dần mất đi, và những sức mạnh tài chính và sản xuất thực cho dù đang dần dần được thiết lập thì sẽ vẫn còn yếu ớt. Đặc biệt là kích thích ngân sách sẽ giảm đi và sự tái thiết lập lại tồn kho sẽ dần dần mất sự ảnh hưởng của nó. Trong khi đó, tiêu dùng và đầu tư đang đạt được sức mạnh tuy chỉ là chậm chạp vì các điều kiện tài chính vẫn còn chặt chẽ tại nhiều nền kinh tế. ả hư vậy, sau khi giảm khoảng 1 phần trăm trong năm 2009, chúng tôi dự báo hoạt động kinh tế toàn cầu sẽ tăng lên khoảng 3 phần trăm trong năm 2010, và mức này khá là thấp so với mức đạt được trước khủng hoảng. ả hững dự báo này phản ánh các điều chỉnh tăng lên khiêm tốn so với cuốn *Cập nhật Triển Vọng Kinh Tế Thế Giới* tháng Bảy, 2009.

- Chúng tôi dự báo các nền kinh tế tiên tiến sẽ tăng trưởng chậm chạp hầu như suốt năm 2010 với nạn thất nghiệp tiếp tục tăng cho đến tận cuối năm 2010. Tăng trưởng theo năm của năm 2010 được dự báo vào khoảng 1¼ phần trăm, sau khi đã sụt giảm 3½ phần trăm trong năm 2009. Sự hồi phục hoạt động chỉ có bằng chứng rõ hơn trên cơ sở so cùng Quý IV: từ Quý IV 2009 với Quý IV 2010, thì tăng trưởng GDP thực được kỳ vọng tăng khoảng 1¼ phần trăm, tăng từ mức khoảng ½ phần trăm (theo năm) trong thời gian nửa cuối của năm 2009 và mức sụt giảm 2 phần trăm trong nửa đầu năm 2009.

- Tại các nền kinh tế đang nổi, chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP thực đạt gần 5 phần trăm trong năm 2010, tăng từ mức 1¾ phần trăm trong năm 2009. Sự hồi phục là nhờ hoạt động kinh tế của Trung Quốc, Ấn Độ và một số nền kinh tế đang nổi Châu Á dẫn dắt. Các nền kinh tế đang nổi khác hiện đang có sự phục hồi kinh tế khiêm tốn nhờ sự hỗ trợ của gói kích thích chính sách và sự cải thiện các điều kiện tài chính và thương mại.

Ả hưởng nguy cơ xấu đối với tăng trưởng đã dần lùi xa nhưng vẫn còn là một quan ngại. Rủi ro ngắn hạn chính là sự hồi phục sẽ ngừng lại. Sự rút bỏ sớm các chính sách nới lỏng tài khóa và tiền tệ xem ra là một rủi ro đáng kể vì sự khôi phục nhờ vào chính sách có thể phạm sai lầm đối với việc bắt đầu phục hồi mạnh mẽ của nhu cầu tư nhân. ả hìn chung, nền kinh tế toàn cầu mong manh xem ra vẫn còn dễ bị tổn thương trước một loạt các cú sốc, gồm cả việc tăng giá dầu, sự tái diễn chết người của cúm H1A , và các sự kiện địa chính trị hoặc chủ nghĩa bảo hộ tái diễn.

Tuy nhiên, những rủi ro ngắn hạn không chỉ thiên về nguy cơ tăng trưởng đi xuống, theo như bằng chứng gần đây về sự cải thiện nhanh hơn kỳ vọng của các điều kiện tài chính. Đặc biệt là nhờ có chính sách can thiệp của chính phủ người ta đã giảm bớt nỗi sợ hãi về sự suy sụp hoạt động kinh tế kiểu những năm 1930s, và sự phục hồi mạnh mẽ kèm theo của cảm nhận thị trường tài chính có thể gây ra một cao trào lớn hơn so với kỳ vọng về tiêu dùng và đầu tư tại khắp một số nền kinh tế tiên tiến và đang nổi.

Mở rộng tầm nhìn đến trung hạn, có những rủi ro quan trọng khác nữa đối với sự phục hồi bền vững, chủ yếu là tại các nền kinh tế tiên tiến. Trên mặt trận tài chính, một quan ngại lớn là thái độ hoài nghi tiếp tục của công chúng về cải được nhận thức là sự mua lại các công ty được coi là có trách nhiệm đối với cuộc khủng hoảng thì đã làm giảm hỗ trợ tài chính công cho việc tái cơ cấu tài chính, do đó mở đường cho một giai đoạn đình đốn kéo dài. Về phương diện chính sách vĩ mô, rủi ro lớn tập trung vào sự xấu đi của vị thế tài khóa, bao gồm cả các kết quả của những biện pháp hỗ trợ khu vực tài chính.

Sau năm 2010: tái cân bằng nền kinh tế toàn cầu

Đạt được sự tăng trưởng mạnh khỏe và bền vững trong thời kỳ trung hạn sẽ phụ thuộc lớn vào việc xử lý những sự ngất quãng mức cung do khủng hoảng gây ra và tái cân bằng mẫu hình toàn cầu về mức cầu.

Sản lượng tiềm năng thấp hơn

Sẽ cần các công ty tài chính được tái cơ cấu lại và các thị trường được khôi phục để chuyển giao đủ tín dụng đối với sự tăng lên lâu bền của đầu tư và năng xuất, trong khi lao động sẽ cần được bố trí lại tại khắp các lĩnh vực. Bằng chứng lịch sử được trình bày trong Chương 4 chỉ ra rằng trong hậu quả của các khủng hoảng tài chính quá khứ, đã có những tác động lớn và lâu dài tiêu biểu vào sản lượng, mặc dù phạm vi đến đâu thì khó có thể xác định được và đã có một diện rộng các kết quả khác nhau. Quả thực, những dự báo sản lượng trung hạn hiện tại đang theo một con đường thấp hơn nhiều so với trước khủng hoảng, và nhất quán với sự tổn thất lâu dài của sản lượng tiềm năng. Đầu tư đã giảm một cách rõ rệt, đặc biệt là tại các nền kinh tế bị tác động bởi các khủng hoảng bất động sản và tài chính. Cùng với việc tăng các tỷ lệ phế liệu do các công ty bị phá sản hoặc tái cơ cấu lại, điều này đang làm giảm số dư vốn hiệu lực. ả goài ra, những tỷ lệ thất nghiệp được kỳ vọng sẽ vẫn còn ở các mức cao trong thời kỳ trung hạn tại một số nền kinh tế tiên tiến.

Tái cân bằng bên cầu

Để bổ sung cho những nỗ lực nhằm khôi phục bên cung của các nền kinh tế, cũng phải có những điều chỉnh trong mẫu hình của mức cầu toàn cầu để duy trì sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ. Đặc biệt là nhiều nền

kinh tế đã theo đuổi các chiến lược tăng trưởng kinh tế nhờ xuất khẩu và đã có thặng dư cán cân vãng lai sẽ cần dựa nhiều hơn vào mức cầu trong nước và nhập khẩu. Điều này sẽ giúp bù đắp mức cầu trong nước bị giảm đi tại các nền kinh tế mà điển hình là có thâm hụt tài khoản vãng lai và đã trải qua những đổ vỡ giá tài sản (chứng khoán hay nhà ở), gồm cả Hoa Kỳ, Vương Quốc Anh, một số khu vực của khu vực Euro và nhiều nền kinh tế đang nổi châu Âu khác. Để hỗ trợ những sự chuyển dịch sang bên cầu thì cũng sẽ cần có các thay đổi về bên cung. Điều này sẽ đòi hỏi hành động trên nhiều mặt trận, gồm cả các biện pháp để khôi phục các hệ thống tài chính, cải thiện quản trị doanh nghiệp và trung gian tài chính, hỗ trợ đầu tư công, và cải cách mạng lưới an sinh xã hội để giảm bớt việc tiết kiệm phòng ngừa. Thậm chí với sự cam kết mạnh mẽ của tất cả các quốc gia để cải cách theo những vấn đề này và các vấn đề khác nữa, tuy nhiên, tiến trình này của việc tái cân bằng mức cầu toàn cầu sẽ là một quá trình kéo dài và sẽ cần sự hỗ trợ của tỷ giá hối đoái linh hoạt lớn hơn

Các thay đổi chính sách

Các ưu tiên chính sách vẫn còn đối với việc khôi phục sức khỏe của khu vực tài chính và để duy trì những chính sách kinh tế vĩ mô hỗ trợ cho đến khi sự phục hồi dựa trên cơ sở bền vững, cho dù các nhà hoạch định chính sách cũng phải bắt đầu chuẩn bị cho việc cuối cùng thì cũng phải rút bỏ những can thiệp của chính phủ trước đây chưa từng có. Việc rút bỏ sớm những chính sách kích thích kinh tế xem ra có một nguy cơ lớn hơn trong ngắn hạn, nhưng sự xây dựng các chiến lược trung hạn sau khủng hoảng là chìa khóa cho sự duy trì niềm tin vào khả năng thanh toán của ngân sách và để ổn định tài chính và giá cả. Thách thức ở đây là vạch ra được thời kỳ trung gian giữa việc rút bỏ sự can thiệp của chính phủ quá sớm có thể gây nguy hiểm cho tiến trình đã được thực hiện để bảo đảm an toàn cho sự ổn định tài chính và phục hồi kinh tế, và việc hãy để các biện pháp này được thực hiện trong một thời gian quá dài thì có thể mang lại những rủi ro bóp méo các khuyến khích và gây tổn hại cho cân đối tài sản của khu vực công.

Thời điểm để thắt chặt các điều kiện tiền tệ đang nói lỏng

ả hững vấn đề chủ chốt mà các nhà chức trách tiền tệ đang đối mặt là khi bắt đầu thắt chặt và làm thế nào để rút bỏ khỏi bảng cân đối tài sản của ngân hàng trung ương lớn. Hai mục tiêu này không cần thiết phải thể hiện sự mâu thuẫn lớn nhờ các công cụ hiện có để bắt đầu thắt chặt các điều kiện tiền tệ thậm chí khi các bảng cân đối vẫn còn lớn hơn nhiều so với thông thường. Tốc độ mà sự tích tụ tại bảng cân đối tài sản của ngân hàng trung ương nên được giảm dần phụ thuộc vào tiến độ của việc bình thường hóa các điều kiện thị trường và các loại can thiệp được thực hiện. Đối với thời điểm thắt chặt chính sách tiền tệ, các nền kinh tế đang nổi và tiên tiến đối mặt với các thách thức khác nhau. Tại các nền kinh tế tiên tiến, những ngân hàng trung ương có thể (chỉ với vài trường hợp ngoại lệ) cố gắng để duy trì các điều kiện nói lỏng trong một thời kỳ được gia hạn vì lạm phát chắc sẽ vẫn ở mức thấp khi mà sự chênh lệch của sản lượng thực và tiềm năng vẫn còn lớn. Hơn thế nữa, các nhà hoạch định chính sách tiền tệ sẽ cần hỗ trợ tác động của việc giảm dần những hỗ trợ ngân sách. Bối cảnh này khá khác biệt hơn giữa các nền kinh tế đang nổi; trong một số các nền kinh tế này, người ta thấy thích hợp khi bắt đầu xóa bỏ các điều kiện tiền tệ nói lỏng sớm hơn so với các nước tiên tiến. Trong một số nền kinh tế, việc tránh các rủi ro đối với các bong bóng giá tài sản mới có thể cần có tỷ giá hối đoái linh hoạt hơn để cho phép thắt chặt chính sách tiền tệ nhằm tránh việc nhập khẩu vị thế chính sách nói lỏng dễ dàng từ các nước tiên tiến.

Cuốn GFSR tháng Mười năm 2009 nhấn mạnh rằng chắc sẽ cần có sự tiếp tục hỗ trợ của ngân hàng trung ương liên tục cho đến ít nhất là năm tới tại nhiều nền kinh tế, và có thể mất nhiều thời gian hơn để giảm bớt sự tích tụ của các tài sản có không có khả năng thanh khoản tại cân đối tài sản của một số ngân hàng trung ương. Đồng thời, các ngân hàng trung ương có sẵn các công cụ để hấp thụ dự trữ của các ngân hàng như cần thiết để thắt chặt các điều kiện tiền tệ. ả hìn xa hơn các thách thức ngắn hạn thì có bài học nào của cuộc khủng hoảng đối với việc điều hành chính sách tiền tệ? Bằng chứng lịch sử cho thấy rằng sản lượng tăng trưởng và lạm phát tương đối ổn định chỉ đưa ra một sự bảo vệ nhỏ bé trước các cú sốc lớn tới nền kinh tế do sự đổ vỡ của các bong bóng giá tài sản: sản lượng và lạm phát là các chỉ báo nghèo nàn của những đổ vỡ về giá tài sản. Chương 3 chỉ ra rằng các biến số khác, đáng chú ý là tăng trưởng tín dụng và cán cân vãng lai là các chỉ báo tốt hơn và có thể xứng đáng có được sự chú ý nhiều hơn của các nhà hoạch định chính sách tiền tệ. ả hư vậy, nếu những quan ngại tăng lên về mức cầu trong nước và giá tài sản thì các nhà chính sách tiền tệ nên cân nhắc thắt chặt chính sách tiền tệ nhiều hơn mức cần thiết vì mục đích đặt lạm phát dưới sự kiểm soát trong năm tới và năm sau đó. Chương này cũng tranh luận rằng các nhà hoạch định chính sách nên cân nhắc bổ sung lạm phát mục tiêu với sự áp dụng các công cụ an toàn vĩ mô để giúp ổn định các nền kinh tế. Các công cụ an toàn vĩ mô có lợi thế hoạt động trực tiếp dựa vào các

chu kỳ tín dụng và vì thế có thể giúp khi bổ sung vai trò của lãi suất trong việc bình ổn các nền kinh tế. Tuy nhiên, những kỳ vọng về việc đạt được điều gì thì nên thực tiễn.

Duy trì hỗ trợ tài khóa trong khi đảm bảo sự bền vững ngân sách

Tuy đã có các thâm hụt tài khóa lớn và tăng nợ công tại nhiều quốc gia, sự kích thích ngân sách cần được duy trì cho đến khi sự hồi phục dựa trên một cơ sở bền vững và có thể còn cần được khuếch đại hoặc mở rộng hơn so với các kế hoạch hiện tại nếu các rủi ro về tăng trưởng giảm đi trở thành hiện thực. Vì vậy, các chính phủ nên sẵn sàng đưa ra các sáng kiến chính sách mới nếu cần. Đồng thời, họ cũng cần cam kết để giảm mạnh thâm hụt khi sự khôi phục kinh tế dựa trên cơ sở vững chắc và phải bắt đầu xử lý các thách thức trong dài hạn thông qua việc đẩy nhanh các cải cách để đặt tài chính công vào lộ trình bền vững hơn. Việc đạt được những cắt giảm như vậy có thể được hỗ trợ một cách hữu ích bằng các khuôn khổ tài chính mạnh mẽ, gồm cả các quy định tài khóa phù hợp và những cơ chế thực thi mạnh mẽ. ả hững khuôn khổ và quy định như thế có thể đóng các vai trò hữu ích trong việc giảm bớt những sức ép chi tiêu khi thời gian kinh tế phát triển tốt quay trở lại, vì thế đưa ra một mức độ đảm bảo đối với các nhà đầu tư rằng thâm hụt và nợ cuối cùng cũng sẽ giảm đi. Điều này rất cần thiết để tạo lại dư địa đáng kể cho chính sách đi ngược chu kỳ kinh tế và tái thiết lại sự hỗ trợ của khu vực công cho các thị trường tài chính. Sẽ cần có cả hai vấn đề này để đối phó với các cú sốc trong tương lai.

Hàn gắn các khu vực tài chính trong khi cải cách các khuôn khổ đảm bảo hoạt động an toàn

Việc hoàn tất sự khôi phục của khu vực tài chính và cải cách các khuôn khổ hoạt động an toàn là không thể thiếu cho sự quay trở lại con đường tăng trưởng bền vững. Tái cơ cấu các hoạt động của các công ty tài chính là chìa khóa để nối lại hoạt động cho vay thông thường. ả h được giải thích kỹ hơn trong cuốn GFSR xuất bản tháng Mười năm 2009, điều này sẽ đòi hỏi việc làm sạch bản cân đối tài sản, cấp vốn bổ sung, và các kế hoạch kinh doanh mới phù hợp với các mô hình huy động mới và các khuôn khổ hoạt động an toàn mới. Cho đến nay chỉ có tiến bộ rất hạn chế trong việc xóa bỏ các tài sản có với chất lượng xấu khỏi các bảng cân đối tài sản ngân hàng. Thách thức chính hiện nay là việc chất lượng tài sản có đang tiếp tục xấu đi. Về vấn đề này, những thử nghiệm về độ chịu đựng căng thẳng tài chính chính thức là các công cụ quan trọng qua đó điều kiện của các ngân hàng được chẩn đoán nhằm hoạch định ra các chiến lược phù hợp đối với việc cấp vốn bổ sung và tái cơ cấu các ngân hàng có khả năng tồn tại và có các giải pháp cân trọng cho các ngân hàng không có khả năng tồn tại. Về lĩnh vực này, tiến bộ tại khắp các nước là không đồng đều, và đây là một nguyên nhân của sự quan ngại rằng các hỗ trợ đối với việc cấp vốn bổ sung đối mặt với các ngân hàng trở chính trị. Các chiến lược rút bỏ cần được thiết kế rõ ràng để giúp định hướng các thị trường.

Các ngân hàng đối mặt với một “bức tường của các loại kỳ hạn” trong hai năm tới, làm tăng các rủi ro đáo hạn. Trong bối cảnh này, các chương trình cần được xóa bỏ rất từ từ, sử dụng các sáng kiến dựa trên cơ sở thị trường để khuyến khích giảm bớt sự dựa dẫm vào hỗ trợ của khu vực công. Đối với cải cách nền tảng, việc đạt được một sự đại tu lớn phải không được gây nguy hại bằng cách tăng lòng tin rằng các hiểm nguy khủng hoảng lớn hơn đã là quá khứ, rằng những nỗi lo sợ rằng lợi thế cạnh tranh quốc gia có thể bị mất, hoặc các quan ngại rằng các giải pháp tốt nhất đầu tiên là không đạt được vì các lý do kỹ thuật. ả h trong cuốn GFSR tháng Mười năm 2009 nhấn mạnh, bốn thách thức xứng đáng được chú ý đặt biệt. Thứ nhất, cần phải mở rộng phạm vi các quy định và làm chúng linh hoạt hơn, điều tiết tất cả các thể chế quan trọng có tính hệ thống theo các khuyến khích để ngăn chặn sự tích tụ tiếp tục của các thể chế hiện được coi là “quá lớn hoặc quá có các quan hệ để sụp đổ”. Thứ hai, kỷ luật thị trường hiệu lực cần được khuyến khích thông qua sự công bố thông tin và minh bạch lớn hơn và cải cách quản trị tại các thể chế tài chính. Thứ ba, các khuôn khổ an toàn vĩ mô phải thuyết phục các ngân hàng xây dựng nhiều tấm đệm—bằng cách tăng vốn và lập dự phòng trong thời gian kinh doanh tốt để có thể được sử dụng vào thời gian kinh doanh kém hiệu quả. Thứ tư là sự hợp tác quốc tế và phối hợp cần được cải thiện để đủ đối phó với các thách thức đã ra bởi các thể chế giữa các quốc gia.

Các thách thức chính sách xã hội và cơ cấu

Việc tăng nạn thất nghiệp sẽ bộc lộ một thách thức lớn trong nhiều nền kinh tế tiên tiến, và nghèo đói sẽ tiếp tục thách thức nhiều nền kinh tế đang phát triển. Bảng chứng trong Chương 4 cho thấy là tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng điển hình sẽ tăng đáng kể và vẫn cao hơn trong nhiều năm sau các cú sốc tài chính. Việc hạn chế quy mô xóa bỏ việc làm sẽ đòi hỏi tăng lương chậm hơn hoặc thậm chí cắt giảm lương đối

với nhiều lao động. Sự tác động của các điều chỉnh cần thiết về các phân đoạn nghèo nàn hơn của lực lượng lao động có thể được hỗ trợ bằng thu nhập kiếm được, tín dụng thuế hoặc các chương trình tương tự giúp hạn chế tác động xã hội trở lại của sự điều chỉnh lương. Ắ ngoài ra tìm đúng việc hơn cũng như giáo dục và đào tạo có thể giúp hạn chế việc mất việc làm và giảm lương. Ắ nghèo đói có thể tăng đáng kể trong một số các nền kinh tế đang phát triển, đáng chú ý là tại các nước khu vực Cận Sa mạc Sahara của châu Phi, nơi mà lần đầu tiên trong một thập kỷ, GDP bình quân đầu người đang giảm đi trong năm 2009. Ắ hững hỗ trợ tiếp tục của các nhà tài trợ từ các nền kinh tế tiên tiến sẽ rất quan trọng nếu các nền kinh tế này duy trì các thành quả ổn định kinh tế vĩ mô khó khăn mới có được.